TÒA ÁN THÀNH PHỐ NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 17/4/2024
V/v " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Khánh Trân

2. Ông Hồ Văn Tư

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 196/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ A**
Địa chỉ: 130 P Đ L, phường 3, quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: **Bà Đào Thị Thu H**
Địa chỉ: 1270 (số cũ 55) đường 2/4, Vạn T, Nha Trang, Khánh Hòa. Bà H vắng mặt (có đơn yêu cầu vắng mặt).
Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Đ**
Địa chỉ: Thủy Đ, phường Ninh T, tx Ninh Hòa, Khánh Hòa
Vắng mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Q**
Địa chỉ: Thủy Đ, phường Ninh T, tx Ninh Hòa, Khánh Hòa
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Đào Thị Thu H trình bày: Ngày 13/03/2020, bà Nguyễn Thị Đ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Á –Chi nhánh Nha Trang như sau: Số tiền vay: 20.000.000đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 13/03/2020 đến 13/03/2021); Lãi suất vay: 12%/năm; Mục đích: Cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình; Tài sản đảm bảo: Tín chấp; Số tiền trả góp hàng

tháng: mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng 12 (tháng cuối) trả 400.000 đồng. Với số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn như trên thì bà Nguyễn Thị Đi phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là: 22.400.000 đồng (trong đó, vốn gốc là: 20.000.000 đồng, tiền lãi là: 2.400.000 đồng). Tính đến ngày 02/10/2023, bà Nguyễn Thị Đ chỉ trả được tổng số tiền là: 20.000.000đ, trong đó: nợ gốc 18.061.538đ, trả nợ lãi trong hạn 1.938.462đ, trả nợ lãi quả hạn: 0đ.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Đ trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị Đ vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng Đ Á đã chuyển toàn bộ khoản nợ vay của Bà Đ sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng TMCP Đ Á yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi vay tính đến ngày 02/10/2023 là: 6.341.655 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.934.462 đồng; Nợ lãi trong hạn: 461.538 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.941.655 đồng. Và toàn bộ số tiền lãi phát sinh (nếu có) từ ngày 03/10/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên và các khoản nợ, lãi phí phát sinh tại Ngân hàng TMCP Đ Á thì bà Nguyễn Thị Ngọc Q thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trên theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn 29/02/2020.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc Q vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến :

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 49; Điều 51 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 02/10/2023 là: 6.341.655 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.934.462 đồng; Nợ lãi trong hạn: 461.538 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.941.655 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh (nếu có) từ ngày 03/10/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: bị đơn phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về dân sự, tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng và nơi thực hiện hợp đồng là thành phố Nha Trang nên căn cứ điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0138667401T20448 ngày 13/03/2020 chi tiết bao gồm những khoản như sau: số tiền vay : 20.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn), lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: cho vay sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ gia đình. Phương thức trả nợ: Trả vốn và lãi hàng tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 11 tháng đầu, tháng 12 trả 400.000 đồng. Tính đến ngày 02/10/2023, bà Nguyễn Thị Đ chỉ trả được tổng số tiền là: 20.000.000đ, trong đó: nợ gốc 18.061.538đ, trả nợ lãi trong hạn 1.938.462đ.

Hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Á và bà Nguyễn Thị Đ dưới sự bảo lãnh của bà Nguyễn Thị Ngọc Q (theo nội dung trong "Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn" ngày 29/02/2020) là tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng theo các cam kết trong hợp đồng tín dụng

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, hợp đồng tín dụng đã được các bên tự nguyện ký kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền vay thông qua khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 02/10/2023 là: 6.341.655 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.934.462 đồng; Nợ lãi trong hạn: 461.538 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.941.655 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh (nếu có) từ ngày 03/10/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ trên và các khoản nợ, lãi phí phát sinh tại Ngân hàng TMCP Đ Á thì bà Nguyễn Thị Ngọc Q thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trên theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn 29/02/2020 là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí DS-ST đối với số tiền 6.341.655 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011597 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 117, 317,319, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sư;

Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn sử dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền nợ tính đến hết ngày 02/10/2023 là: 6.341.655 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.934.462 đồng; Nợ lãi trong hạn: 461.538 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.941.655 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh (nếu có) từ ngày 03/10/2023 cho đến khi bà Nguyễn Thị Đ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Nguyễn Thị Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên và các khoản nợ, lãi phí phát sinh tại Ngân hàng TMCP Đ Á thì bà Nguyễn Thị Ngọc Q thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trên theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn 29/02/2020.

2. Án phí:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí DS-ST là 317.083 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011597 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh